

**TAND HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 19/8/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và nghĩa vụ trả nợ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đình Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Thìn

Ông Võ Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi việc việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nghĩa vụ trả nợ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Thới Thị H, sinh năm 1992; có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Đỗ Minh D, sinh năm 1988; có mặt.

Đều trú tại: Đội 14, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***- Ông Thới H, sinh năm 1958, bà Trần Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Đội 7, thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.***

***- Ngân hàng C (gọi tắt là Ngân hàng C1); địa chỉ trụ sở: Số 169 phố L, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.***

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy ủy quyền số 7300/UQ – NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn M ủy quyền lại cho bà Huỳnh Thị Pha L – chức vụ:

Phó Giám đốc phòng giao Ngân hàng C huyện B, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng (theo văn bản ủy ngày 09 tháng 8 năm 2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Thới Thị H trình bày:*

Chị kết hôn với Anh Đỗ Minh D ngày 15/7/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ăn chơi, nợ nần nên có nhiều người đến nhà đòi nợ, nhiều lần đập phá đồ đạc, đòi đốt nhà. Gia đình hai bên cũng đã thực hiện hòa giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn Anh Đỗ Minh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Thị Như Q, sinh ngày 26/9/2014, hiện đang ở với chị. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Như Q, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có vay tại phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B số tiền 50.000.000đồng, mục đích vay nuôi bò sinh sản, nợ Ông Thới H, bà Trần Thị H số tiền 50.000.000đồng. Khi ly hôn, chị chịu trách nhiệm trả nợ cho Ông Thới H, bà Trần Thị H số tiền 50.000.000đồng, anh D chịu trách nhiệm trả cho phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Bình Sơn số tiền nợ gốc 46.000.000đồng và tiền lãi phát sinh.

*Tại bản tự khai ngày 22/6 /2021 và quá trình tố tụng, bị đơn Anh Đỗ Minh D trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh nhận trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B số tiền nợ gốc 46.000.000đồng và tiền lãi phát sinh, trả cho Ông Thới H, bà Trần Thị H 50.000.000đồng, không yêu cầu chị H thanh toán giá trị về nghĩa vụ trả nợ chung.

*\* Theo đơn khởi kiện yêu cầu độc lập ngày 27/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C Việt Nam trình bày:*

Hộ gia đình Anh Đỗ Minh D vay vốn tại Ngân hàng C số tiền 50.000.000đồng theo mã món vay 6600000717177842 ngày 24/02/2020, mục đích vay nuôi bò sinh sản, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 24/02/2025. Đến thời

điểm này, hộ vay đã trở nợ gốc 4.000.000đồng, dự nợ còn 46.000.000đồng. Vì hộ gia đình Anh Đỗ Minh D sử dụng vốn vay sai mục đích nên Ngân hàng yêu cầu hộ gia đình Anh Đỗ Minh D phải trả nợ gốc là 46.000.000đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 19/8/2021 là 270.329đồng cho Ngân hàng. Ngân hàng đồng ý Anh Đỗ Minh D chịu trách nhiệm trả khoản nợ gốc 46.000.000đồng, lãi phát sinh đến ngày 19/8/2021 là 270.329đồng cho Ngân hàng.

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Thới H, bà Trần Thị H trình bày:*

Vào ngày 04/10/2018 (âm lịch), vợ chồng ông, bà có cho Anh Đỗ Minh D vay số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) để trả nợ cho người khác, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, không tính lãi suất. Từ ngày vay cho đến nay, anh D chưa trả cho vợ chồng ông bà đồng nào. Nay vợ chồng chị H, anh D ly hôn, vợ chồng ông bà yêu cầu chị H, anh D trả cho vợ chồng ông bà số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của Chị Thới Thị H được ly hôn Anh Đỗ Minh D. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Như Q cho với chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về nghĩa vụ trả nợ, ghi nhận sự thỏa thuận chị H có nghĩa vụ trả cho Ông Thới H, bà Trần Thị H 50.000.000đồng. Anh D có nghĩa vụ trả khoản nợ gốc 46.000.000đồng, lãi phát sinh đến ngày 19/8/2021 là 270.329đồng cho Ngân hàng. Chị H, anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện Ngân hàng C Việt Nam có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Thới Thị H và Anh Đỗ Minh D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh D thiếu trách nhiệm với gia đình, cờ bạc nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Điều đó chứng tỏ, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu

của chị H về việc xin ly hôn với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh D có một người con chung Đỗ Thị Như Q, sinh ngày 26/9/2014. Xét hiện nay cháu Q do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q còn nhỏ và con gái nên cần sự chăm sóc của chị H. Do vậy để đảm bảo quyền lợi, cuộc sống ổn định cho con chung nên giao cháu Đỗ Thị Như Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh D thống nhất vợ chồng có nợ Ông Thới H, bà Trần Thị H 50.000.000đồng, Ngân hàng C số tiền gốc là 46.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/8/2021 là 270.329đồng theo mã món vay 6600000717177842 ngày 24/02/2020. Tại phiên tòa, anh D, chị H thỏa thuận anh D chịu trách nhiệm trả nợ gốc 46.000.000đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 19/8/2021 là 270.329đồng theo mã món vay 6600000717177842 ngày 24/02/2020 cho Ngân hàng C. Trong quá trình giải quyết, đại diện Ngân hàng C đồng ý anh D chịu trách nhiệm trả khoản nợ vay cho ngân hàng. Anh D, chị H và Ông Thới H, bà Trần Thị H thỏa thuận chị H chịu trách nhiệm trả số tiền 50.000.000đồng cho Ông Thới H, bà Trần Thị H. Do đó, thỏa thuận về trách nhiệm trả nợ được ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đồng phí hôn nhân và gia đình và 2.500.000đồng (50.000.000đồng x 5%) tiền án phí về nghĩa vụ trả nợ. Anh D phải chịu 2.313.516đồng (46.270.329đồng x 5%) tiền án phí về nghĩa vụ trả nợ.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37, Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Thới Thị H được ly hôn với Anh Đỗ Minh D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Thị Như Q, sinh ngày 26/9/2014 cho Chị Thới Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Minh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ trả nợ:

4.1. Anh Đỗ Minh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền 46.270.329 đồng, trong đó: nợ gốc là 46.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/8/2021 là 270.329 đồng theo mã món vay 6600000717177842 ngày 24/02/2020 và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 19/8/2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo mã món vay 6600000717177842 ngày 24/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng C Việt Nam.

4.2. Chị Thới Thị H có nghĩa vụ trả cho Ông Thới H, bà Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Chị Thới Thị H phải nộp 300.000 đồng phí hôn nhân và gia đình, 2.500.000 đồng án phí về nghĩa vụ trả nợ, tổng cộng là 2.800.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0003756, ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn. Chị H còn phải nộp 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh D phải nộp 2.313.516 đồng (*Hai triệu, ba trăm mười ba nghìn, năm trăm mười sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ.

Hoàn trả cho Ông Thới H, bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003818 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2021). Ngân hàng C Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Võ Đình Chung**